TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 611/2024/DS-ST
Ngày: 12-8-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thanh Hương – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 690/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 384/2024/QĐXXST–DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 284/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M

Địa chỉ: P, phường B, Quận n, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn P T N, sinh năm 20xx (Xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Phạm X L, sinh năm: 19xx

Địa chỉ: B, phường B, quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Mtrình bày:

Ngày 25/01/2022 Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên

M (sau đây gọi tắt là Công ty M) ký Hợp đồng tín dụng số 2833xxx về việc cấp tín dụng cho ông Phạm X L với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng, lãi suất 45%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty M đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng cho ông Phạm X L, số tiền giải ngân được Công ty M chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Phạm X L. Theo hợp đồng tín dụng, ông Phạm X L có nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 25/02/2022 đến ngày 25/01/2024 cho Công ty M.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay ông Phạm X L chỉ mới thanh toán cho Công ty M được 07 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 14.423.000 đồng (trong đó tiền gốc đã trả là 6.713.086 đồng, tiền lãi đã trả là 7.639.646 đồng và tiền phí đã trả là 70.268 đồng). Ngày 30/09/2022 đến nay, ông Phạm X L không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty M. Công ty M đã liên hệ nhắc nợ tuy nhiên, ông Phạm X L vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng cho phía Công ty M.

Do ông Phạm X L đã vi phạm hợp đồng nên Công ty M khởi kiện yêu cầu ông Phạm X L phải trả ngay cho Công ty M tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/8/2024 là 55.452.458 đồng, trong đó: nợ gốc là 25.266.914 đồng; lãi trong hạn là 9.391.275 đồng, lãi quá hạn là 19.466.022 đồng; lãi chậm trả là 1.328.247 đồng. Ông Phạm X L còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 13/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng. Yêu cầu trả toàn bộ các khoản nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí sơ thẩm: Ông Phạm X L phải chịu theo quy định.

Bị đơn ông Phạm X L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng đã vắng mặt không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án ý kiến trình bày của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông Phạm X L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, Thông báo tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và các thủ tục tố tụng tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử: Chưa đảm bảo thời hạn theo qui định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ, quá trình giao dịch qua tài khoản thẻ của ông Phạm X L có cơ sở xác định ông Lên có giao dịch thẻ và còn nợ Công ty M số tiền mà nguyên đơn yêu cầu. Do đó, nguyên đơn Công ty M yêu cầu ông Lên phải thanh toán đầy đủ các khoản nợ trên, trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Phạm X L có địa chỉ cư trú tại quận Bình Tân, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông Phạm X L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không tham gia cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M yêu cầu ông Phạm X L phải trả số tiền theo Hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 12/8/2024 là 55.452.458 đồng, trong đó: nợ gốc là 25.266.914 đồng; lãi trong hạn là 9.391.275 đồng, lãi quá hạn là 19.466.022 đồng; lãi chậm trả là 1.328.247 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc còn lại. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Phạm X L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng, nhưng quá trình giải quyết vụ án ông vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa, ông cũng không gửi cho Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu chứng cứ khác do Tòa án thu thập được để xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và do Công ty M cung cấp thì Công ty M và ông Phạm X L có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2833xxx về việc cấp tín dụng cho ông Phạm X L, tổng số tiền vay là 31.980.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, tính từ ngày ký hợp đồng là 25/01/2022, trả góp hàng tháng, lãi suất 45%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty M đã giải ngân theo đúng quy định trong hợp đồng tín dụng cho ông Phạm X L, số tiền giải ngân được Công ty M chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Phạm X L. Kể từ ngày được giải ngân đến nay ông Phạm X L chỉ mới thanh toán cho Công ty M được 07 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 14.423.000 đồng (trong đó tiền

gốc đã trả là 6.713.086 đồng, tiền lãi đã trả là 7.639.646 đồng và tiền phí đã trả là 70.268 đồng).

Theo hợp đồng tín dụng, ông Phạm X L có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng trong kỳ hạn 24 tháng, kể từ ngày 25/02/2022 đến ngày 25/01/2024 cho Công ty M. Nhưng đến nay ông Phạm X L chỉ mới thanh toán cho Công ty M được 07 kỳ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng. Do đó, Công ty M khởi kiện yêu cầu ông Phạm X L phải trả cho Công ty M tổng số nợ gốc và các khoản lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký. Yêu cầu trả ngay một lần toàn bộ các khoản nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên Tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm X L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Khoản 1, Khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Phạm X L có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (12/8/2024) là 55.452.458đ (Năm mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là 25.266.914 đồng; lãi trong hạn là 9.391.275 đồng, lãi quá hạn là 19.466.022 đồng; lãi chậm trả là 1.328.247 đồng theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2833xxx ký ngày 25/01/2022. Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Phạm X L còn phải tiếp tục chịu lãi, phí phát sinh từ ngày 13/8/2024 cho đến khi ông Lên trả hết số nợ trên theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2833xxx ký ngày 25/01/2022.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí: Ông Phạm X L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.772.623đ (Hai triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng). Hoàn lại cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 954.009 (Chín trăm năm mươi bốn nghìn không trăm lẻ chín đồng) theo biên lai thu số 0026929 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bình Tân;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Chi cục THA DS Q.Bình Tân;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hạnh